Xây dựng chỉ tiêu thống kê phục vụ việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 7

Nguyễn Xuân Tuấn (*)

Nghị quyết số 26/NQ-TW ngày 05/8/2008 của BCH Trung ương Đảng khoá X tại kỳ họp thứ 7 nói về vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn có đề ra mục tiêu tổng quát với những nội dung chính là: *không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn, trong đó, nông dân đóng vai trò làm chủ nông thôn mới; xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại; xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý*.

Như vậy, hiển nhiên là có 3 vấn đề lớn được nói đến trong Nghị quyết này là nông dân, nông nghiệp và nông thôn, đồng thời, các khái niệm liên quan cũng được đề cập đến như: *dân cư nông thôn, nông thôn mới, nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, hình thức tổ chức sản xuất hợp lý.*

Công tác thống kê cần làm gì để phục vụ các cấp, các ngành trong việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra kết quả thực hiện Nghị quyết? Trong bài viết này chúng tôi chỉ trao đổi một vấn đề có tính bao trùm, đó là *Nông thôn mới và tiêu chí Nông thôn mới.* Đây là vấn đề thiết thực nhằm phục vụ kịp thời chủ trương xây dựng nông thôn mới, một nhiệm vụ quan trọng khi thực hiện Nghị quyết 26 của Trung ương vì nó bao hàm tất cả các nội dung về nông dân, nông nghiệp và nông thôn.

I. Quan điểm chung về xây dựng nông thôn mới

Thực hiện Nghị quyết trung ương 7 đang ở giai đoạn triển khai, tuy nhiên thực ra quá trình xây dựng nông thôn mới ở nước ta đã được bắt đầu từ những năm 50 của thế kỷ trước. Vì thế, nông thôn Việt Nam luôn luôn trong quá trình đổi mới. Việc định nghĩa *Nông thôn mới* phải gắn với thời gian, và không gian về hoàn cảnh lịch sử cụ thể, đồng thời phải hướng theo mục tiêu phấn đấu của Đảng đã nêu trong nghị quyết. Cái *Mới* không đơn thuần chỉ là tốt hơn so với cái *Cũ* ngày hôm qua. Không thể so với năm 1960 để nói nông thôn bây giờ là nông thôn mới, không thể so sánh nông thôn vùng đồng bằng với nông thôn vùng miền núi để nói nông thôn vùng đồng bằng là nông thôn mới. Nông thôn mới ở đây muốn ám chỉ một hình mẫu tiên tiến, hiện đại của một đất nước dân chủ văn minh.

II. Xây dựng bộ chỉ tiêu biểu trưng về nông thôn mới

Quan điểm về xây dựng bộ chỉ tiêu:

Theo chúng tôi, việc xây dựng bộ chỉ tiêu cho nông thôn mới, cần theo các quan điểm sau:

1. Việc xây dựng nông thôn mới phải là một quá trình. Mục tiêu đặt ra ít nhất là đến năm

(*) *Phó Cục trưởng, Cục Thống kê Thái Bình*

2020, địa phương nào đạt được mục tiêu sớm thì được công nhận sớm.

2. Tuy nhiên trong thời gian đến năm 2020 bộ chỉ tiêu biểu trưng về nông thôn mới phải gắn với một đơn vị hành chính cụ thể, cấp xã, cấp huyện hoặc cấp tỉnh và tính đầy đủ, cấp độ cũng khác nhau giữa các cấp, các vùng kinh tế khác nhau.

3. Bộ chỉ tiêu phải mang tính tiên tiến của vùng và phù hợp với khả năng thực hiện trong khoảng thời gian tương đối dài, khoảng 10 năm.

4. Bộ chỉ tiêu phải thể hiện sự biến đổi về chất và bao gồm cả 3 vấn đề nông dân, nông nghiệp và nông thôn.

5. Không quá khó khăn cho việc thu thập thông tin để tính các giá trị của chỉ tiêu. Không đưa trụ sở Uỷ ban Nhân dân xã vào chỉ tiêu nông thôn mới vì nó phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác.

Nói về nông dân tức là nói về con người, như Nghị quyết nêu là *chủ thể của quá trình phát triển, xây dựng nông thôn mới*. Chỉ tiêu nói về con người thì phải thể hiện sự toàn diện về sức khoẻ, dân trí, điều kiện ăn, ở, làm việc, học tập, khả năng và cường độ làm việc, hình thức và thời gian vui chơi giải trí. Đặc biệt quan tâm đến vấn đề thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình, chất lượng dân số nông thôn. Tuy nhiên, để đơn giản cho việc khai thác tài liệu và tính toán các chỉ tiêu nói trên chỉ nên tính chung cho dân cư nông thôn chứ không tính riêng cho đối tượng là nông dân.

Nói về nông nghiệp tức là nói về sản xuất, trong đó, sản xuất nông nghiệp vẫn là mặt trận quan trọng. Phát triển toàn diện và hiện đại hoá sản xuất nông nghiệp như Nghị quyết nêu ra là thế nào, trồng trọt góp phần an ninh lương thực, tăng sản phẩm xuất khẩu thế nào? Chăn nuôi có trở thành ngành sản xuất chính không? Thủy sản có tạo được sản phẩm mới có giá trị cao không? Mặt khác, phát triển ngành nghề phi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ở nông thôn là vấn đề đặc biệt quan trọng để phát triển kinh tế toàn diện, bền vững. Hay nói cách khác, cơ cấu sản xuất, cơ cấu kinh tế và tốc độ phát triển kinh tế nông thôn phải mang tính tiên tiến, thể hiện là nền sản xuất ở nông thôn mới. Mặt khác, hình thức sản xuất, công nghệ sản xuất cũng phải mang tính kỹ thuật cao, trước hết là nâng cao tỉ lệ cơ khí hoá nông nghiệp, tổ chức sản xuất cũng mang tính hiện đại, an toàn và hiệu quả.

Nói về nông thôn tức là nói về môi trường sống và làm việc của dân cư nông thôn, chủ yếu là cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống: giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, chợ, cơ sở dịch vụ vốn, dịch vụ kỹ thuật, công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, cơ sở khám chữa bệnh, vui chơi giải trí, bảo vệ môi trường, các dịch vụ về văn hoá, sức khoẻ, pháp luật...

Bộ chỉ tiêu về nông thôn mới

Với những quan điểm như trên, bộ chỉ tiêu nông thôn mới áp dụng cho cấp xã có thể xây dựng như sau *(sẽ đưa ra cấp độ phù hợp với mỗi vùng miền)*:

1. Chỉ tiêu về nông dân (dân cư nông thôn):

- Số nhân khẩu, lao động nông nghiệp lâm nghiệp, thủy sản, tỉ lệ so với tổng số;
- Tỉ lệ số trẻ em dưới 6 tuổi được đi học trường mầm non;
- Số trẻ em dưới 6 tuổi bị suy dinh dưỡng, tỉ lệ so với tổng số;
- Tỉ lệ trẻ em từ 6 đến 18 tuổi được đi học phổ thông;
- Tỉ lệ số người đi học trung học trở lên so với số học sinh tốt nghiệp THPT trong năm;

- Tỉ lệ số người thường xuyên luyện tập thể dục thể thao;
- Tỉ lệ số người có thẻ BHYT và thẻ khám chữa bệnh miễn phí;
- Tỉ lệ số trẻ em được tiêm chủng đủ các mũi;
- Số người sinh, chết trong năm, tỉ lệ so với dân số trung bình. Trong đó, tỉ lệ phụ nữ sinh con thứ 3;
- Thu nhập bình quân nhân khẩu/năm;
- Tỉ lệ hộ nghèo, tỉ lệ hộ giàu;
- Tỉ lệ số hộ có nhà kiên cố, bán kiên cố;
- Tỉ lệ số hộ có nhà tắm, hố xí hợp vệ sinh;
- Tỉ lệ số hộ có Ti vi;
- Tỉ lệ số hộ có tủ lạnh;
- Tỉ lệ số hộ có xe máy;
- Tỉ lệ số hộ có máy điện thoại;
- Tỉ lệ số hộ sử dụng nước sạch cho ăn uống và tắm giặt.

2. Chỉ tiêu về nông nghiệp:

- Tỉ lệ diện tích trồng trọt được tưới tiêu chủ động;
- Tỉ lệ diện tích nuôi thủy sản được cấp thoát nước chủ động;
- Tỉ lệ số hộ thành lập trang trại;
- Tỉ lệ số trang trại có xử lý chất thải;
- Tỉ lệ số hộ sản xuất, kinh doanh ngành nghề phi nông lâm nghiệp, thủy sản;
- Tỉ lệ số hộ sản xuất, kinh doanh ngành nghề phi nông lâm nghiệp, thủy sản có xử lý chất thải so với tổng số hộ cần phải xử lý;
- Giá trị sản phẩm nông lâm nghiệp, thủy sản bình quân 1 ha đất nông, lâm nghiệp và thủy sản;
- Giá trị sản phẩm chăn nuôi so với giá trị nông lâm nghiệp, thủy sản;
- Tỉ trọng giá trị sản phẩm hàng hoá nông lâm nghiệp, thủy sản;
- Giá trị sản phẩm ngành nghề phi nông lâm nghiệp, thủy sản, tỉ lệ so với giá trị sản phẩm nông lâm nghiệp, thủy sản;
- Giá trị sản phẩm nông lâm nghiệp, thủy sản bình quân một nhân khẩu, một lao động;
- Giá trị thiệt hại trong sản xuất do thiên tai và dịch bệnh;
- Giá trị sản phẩm nông lâm nghiệp, thủy sản được bao tiêu sản phẩm.

3. Chỉ tiêu về nông thôn:

- Tỉ lệ đường giao thông liên thôn được xây gạch, bê tông hoặc đá nhựa;
- Giá điện sinh hoạt;
- Số giờ cấp điện bình quân 1 ngày (tính từ 5h đến 22h);
- Trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia;
- Trạm y tế đạt chuẩn;
- Xã có trạm bưu điện hoặc điểm bưu điện-văn hóa;
- Xã có nhà văn hoá;
- Xã có sân vận động;
- Tỉ lệ số thôn có nhà văn hóa;
- Tỉ lệ số thôn có nhà trẻ, lớp mẫu giáo;
- Tỉ lệ số thôn có khu vui chơi, thể thao;
- Tỉ lệ số thôn có tổ chức thu gom, xử lý chất thải;
- Tỉ lệ số thôn không có người nghiện ma túy.

Trên cơ sở bộ chỉ tiêu nông thôn mới đối với cấp xã, có thể bổ sung một số chỉ tiêu khác để xây dựng tiêu chí nông thôn mới đối với cấp huyện, cấp tỉnh, ví dụ: *Đường giao thông từ xã đến huyện đạt cấp 5, Trụ sở Uỷ ban nhân dân xã đạt chuẩn quốc gia (*chứ không chỉ là *kiên cố), v.v...*